BÁO GIÁ VẬT TƯ GỖ COMPOSITE ECOTECH WOOD 2018

Ứng dụng	Stt	Mã sản phẩm	Quy cách (mm)	Hình ảnh	Đơn giá VNĐ/M	Đơn giá VNĐ/M2	M dài/m2
Tấm ốp trang trí trần, tường nội ngoại thất	1	EW 120T9	120x9x2900	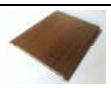		850,000	
	3	EW 159T10	159×10x2900			750,000	
	4	EW 140T13.5	140x13.5x2900			850,000	
	5	EW 204T16	204×16x2900			950,000	
	6	EW 202T30	202×30x2900			1,100,000	
	7	EW 192T34	192×34x2900			1,100,000	
	8	EW 105T15	105×15x2900			950,000	
	11	EW 181T15	181×15x2900			1,150,000	
	12	EW 200T13	200×13x2900			850,000	
	13	EW 130T36.5	130×36.5x2900			1,200,000	
	14	EW 230T22	230×22x2900			1,500,000	
	15	EW 168.5 T14.5	168.5×14.5x2900			850,000	
	16	EW 169.5T34.5	169.5×34.5x2900			1,050,000	
	17	EW 100T10	100×10x2900			850,000	
Sàn trong nhà	1	EW 125T8	125x8x950			980,000	
Sàn gỗ ngoài trời	1	EW 140H23	140x23x2200			800,000	PE
	2	EW 300T300	300x300			85,000	PE
	3	EW 105T30	105x30x3000			1,400,000	PE

BÁO GIÁ VẬT TƯ GỖ COMPOSITE ECOTECH WOOD 2018

Ứng dụng	Stt	Mã sản phẩm	Quy cách (mm)	Hình ảnh	Đơn giá VNĐ/M	Đơn giá VNĐ/M2	M dài/m2
Sàn gỗ ngoài trời	4	EW 140H25 -A	140×25x2200			1,450,000	
	5	EW 230T22	230×22x2900			1,500,000	
	6	EW 100T3	100×3x2900			600,000	
	7	EW 150T7	150×7x2900			950,000	
Lam trang trí, giàn hoa, hàng rào, lan can, chòi nghỉ, trần nan…	1	EW 40T12	40×12x5800		50,000		
	2	EW 40T25	40×25x5800		75,000		
	3	EW 51T16A	51×16x5800		90,000		
	4	EW 36T14	36×14x5800		80,000		
	5	EW 51T16B	51×16x5800		110,000		
	6	EW 50T50	50x50x5800		110,000		
	7	EW 60T25	60×25x5800		95,000		
	8	EW 90T25	90x25x5800		120,000		
	9	EW 100T35	100x35x5800		185,000		
	10	EW 100T50	100×50x5800		215,000		
	11	EW 150T50	150×50x5800		290,000		
	11	EW 160T60	160x60x5800		335,000		
	12	EW 90T38	90x38x5800		130,000		
	12	EW 60T60	60x60x5800		125,000		

BÁO GIÁ VẬT TƯ GỖ COMPOSITE ECOTECH WOOD 2018

Ứng dụng	Stt	Mã sản phẩm	Quy cách (mm)	Hình ảnh	Đơn giá VNĐ/M	Đơn giá VNĐ/M2	M dài/m2
	13	EW 90T25	75x75x5800		220,000		
	14	EW 120T80	120x80x5800		280,000		
	15	EW 160T80	160x80x5800		450,000		
Lam trang trí, giàn hoa, hàng rao, lan can, chòi nghỉ, trần nan	16	EW 100T100	100x100x5800		290,000		
	17	EW 120T120	120x120x5800		395,000		
	18	EW 50T25	25×50x5800		75,000		
	19	EW 45T40	45x40x5800		75,000		
	20	EW 70T40	70x40x5800		105,000		
	21	EW 40T25	40×25x5800		70,000		
	22	EW 100T25	100×25x5800		75,000		
	23	EW 100T40	100x40x5800		125,000		
	24	EW 124T40	124x40x5800		125,000		
	25	EW 120T100	100×120x5800		245,000		
	26	EW 90T50	50×90x5800		135,000		
	27	EW 55T35	55×35x5800		150,000		
	28	EW 65T65	65×65x5800		160,000		
	1	EW 25T3	25×3x2900		20,000		
	2	EW 50T3	50×3x2900		30,000		
	3	EW 25T25	25×25x2900		45,000		

BÁO GIÁ VẬT TƯ GỖ COMPOSITE ECOTECH WOOD 2018

Ứng dụng	Stt	Mã sản phẩm	Quy cách (mm)	Hình ảnh	Đơn giá VNĐ/M	Đơn giá VNĐ/M2	M dài/m2
Phụ kiện	4	EW 45T45	45×45x2900		65,000		
	5	EW 40T26	40x26x2900		65,000		
	6	EW 30T8	30x8x2900		30,000		
	7	EW 40T25	40x25x2900		50,000		PE
	8	EW 71T11	71x11x2900		65,000		PE
	9	Ke nhựa			2,000		
Phụ kiện	9	Ke inox			2,000		
	10	Xương sắt			55,000		
Ghi chú							

1.Đơn giá vật tư chưa bao gồm 10% VAT. Đơn giá tăng thêm 5% nếu phủ sơn PU, hoặc phủ melamine

2.Giao hàng tại kho Ecotech WOOD.

3.Thanh toán 50% khi đặt đơn hàng (kí hợp đồng), 50% còn lại trước khi giao hàng.

4.Báo giá có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đến ngày có thông báo giá mới.

Liên hệ với 2S sàn gỗ cao cấp tại TP.HCM để được tư vấn chi tiết.
Https://www.2snoingoaithat.com.vn